TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 884/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố F, phường N, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: số B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ D, xã T, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: số B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện quen biết tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) vào năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số

138/2015 Quyển số 01/2015, cấp ngày 23 tháng 10 năm 2015. Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 22/08/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không ai yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Ông H hay xúc phạm bà T. Do vợ chồng ly thân hơn 02 năm nay. Vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, không còn quan hệ sinh lý với nhau đã hơn 02 năm nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 22/08/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Thống nhất với nguyên về thời gian kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng. Ông H và bà T ly thân đã hơn 02 năm, vợ chồng không còn quan hệ sinh lý, không chăm sóc cho nhau. Do đi làm nghề quảng cáo nên ông H ít có điều kiện chăm sóc con cái. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H xác định: Thực lòng ông H vẫn còn tình cảm với bà T nên không muốn ly hôn, rất muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng do bà T cứ dứt khoát ly hôn nên ông H cũng không biết làm gì khác.

Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì ông H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 22/08/2015 thì giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn cho rằng còn thương vợ con nhưng chính bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân hơn 02 năm nay, bị đơn cũng không chăm sóc nuôi dạy con nên yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T và bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện quen biết tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) vào năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2015 Quyển số 01/2015, cấp ngày 23 tháng 10 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp.

Xét phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn về việc vợ chồng sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ, xô xát lẫn nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không chia sẻ được với nhau, đời sống vợ chồng ngột ngạt, vợ chồng ly thân đã hai năm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ, phù hợp với kết quả xác minh nơi đương sự cư trú.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ. Ông Nguyễn Văn H cho rằng, ông H vẫn còn tình cảm với bà T và muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chính ông H thừa nhận vợ chồng đã ly thân 02 năm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nên không đảm bảo duy trì gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 22/08/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018. Bà T yêu cầu được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018.

Tòa án đã làm việc với cháu Cát T1, cháu Bảo N thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với bà T. Mặt khác, chính ông H thừa nhận ông H đi làm nghề quảng cáo, thường hay đi xa, ít có điều kiện chăm sóc con cái. Do đó việc giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N cho ông H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo chăm sóc, giáo dục con nên yêu cầu của ông H là không có căn cứ. Mặt khác, cháu Bảo N là bé gái nên để thuận tiện cho việc chăm sóc, giáo dục giới tính và tâm sinh lý của trẻ

em gái thì cần sự chăm sóc của người mẹ. Việc giao cháu Bảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 22/08/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 21/03/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu ông Nguyễn Văn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0047941 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ